

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	<p>Tên Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 3.</p> <p>Địa chỉ: Số 12 Trần Hưng Đạo, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.</p> <p>Mã số thuế: 0102743068-004.</p> <p>Tài khoản: 119.0000.22307</p> <p>Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa</p> <p>Điện thoại: 0258 352 1188</p> <p>Fax: 0258 352 1836.</p> <p>Email: dtxd.ptc3@npt.com.vn.</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm thực hiện dự án: Công ty Truyền tải điện 3; Địa chỉ: 10 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);2. Biên bản đàm phán hợp đồng;3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;4. E-ĐKCT của hợp đồng;5. E-ĐKC của hợp đồng;6. E-HSMT và các văn bản làm E-HSMT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người nhận: Phòng Đầu tư xây dựng, Công ty Truyền tải điện 3.- Địa chỉ: 12 Trần Hưng Đạo, Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

	<p>- Điện thoại: 0258 2220468/3521188.</p> <p>- Fax: 0258 3521836.</p>
<p>E-ĐKC 5.2</p>	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng.</p> <p>- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước khi ký kết hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch thu bảo lãnh dự thầu</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p> <p>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. + Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào

	<p>trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>- Trường hợp công trình được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng, tuy nhiên Nhà cung cấp vẫn chưa hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng thì Nhà cung cấp phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện bao gồm các nghĩa vụ đảm bảo được nêu trong hợp đồng.</p> <p>Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp theo quy định tại khoản 6, Điều 68 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.</p>
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua việc hòa giải giữa hai bên. Số ngày tiến hành hòa giải tối đa là 28 ngày.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì hai bên phải cùng bàn bạc giải quyết. Sau thời gian quy định trên nếu Chủ đầu tư và Nhà thầu không thể giải quyết được vấn đề tranh chấp thì hai bên chọn Tòa án cấp có thẩm quyền có địa điểm đặt tại địa bàn Chủ đầu tư để được xét xử giải quyết. Phán quyết của Tòa án là tối thượng cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành. Bên có lỗi chịu mọi chi phí liên quan đến Tòa án.</p> <p>Luật áp dụng: Luật Việt Nam.</p>
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:</p> <p>Cung cấp hàng hóa, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ kèm theo, bao gồm:</p> <p>- Hàng hoá được giao tại: Địa điểm thực hiện dự án theo điều</p>

E-ĐKC 1.11 của chương này.

- Số đợt giao hàng: 01 đợt.

- Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư biểu tiến độ chi tiết đối với các mốc: Cung cấp tài liệu, hồ sơ kỹ thuật; cung cấp hàng hóa. Các tiến độ trên được thống nhất giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu và được cập nhật, báo cáo Chủ đầu tư hàng tuần.

- Khi hàng đến kho của Chủ đầu tư, hàng hóa sẽ được kiểm tra bởi Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư.

- Khiếu nại, nếu có sẽ được gửi bằng fax và chuyển phát nhanh cho Nhà thầu, được xác nhận bằng thư có đăng ký, kèm chứng từ trong thời hạn quy định tại Luật Thương mại hiện hành.

- Trong trường hợp hàng hoá mua không đúng quy định hoặc có khác biệt, Nhà thầu có trách nhiệm thay thế hàng hoá nói trên bằng chi phí của mình theo giá hợp đồng + chi phí vận chuyển hàng hóa đến địa điểm thực hiện dự án + các chi phí khác có liên quan để hoàn thành hợp đồng. Chủ đầu tư sẽ hoàn trả hàng hoá không đúng quy định theo yêu cầu bằng chi phí của Nhà thầu.

- Khi gửi hàng, Nhà thầu sẽ gửi cho Chủ đầu tư bằng fax và chuyển phát nhanh đầy đủ chi tiết của chuyến hàng bao gồm số hợp đồng, mô tả hàng, số lượng, phương tiện vận chuyển, ngày giao hàng, tất cả các dữ kiện cần thiết khác.

- Nhà thầu sẽ gửi fax và phát chuyển nhanh các tài liệu sau cho Chủ đầu tư:

*** Đối với xe được sản xuất tại nước ngoài được cung ứng theo Hợp đồng trong nước:**

+ Thông báo giao hàng;

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa;

+ Chứng chỉ xuất xứ hoặc Chứng nhận xuất xứ hợp lệ theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa;

+ Hồ sơ xuất xưởng;

+ Chứng chỉ chất lượng của nhà chế tạo;

+ Hóa đơn do bộ tài chính phát hành hoặc được cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước cấp phép lưu hành;

+ Tờ khai hàng hóa nhập khẩu, chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu; thuế giá trị gia tăng do cơ quan chức năng phát hành (nếu

có);

+ Các tài liệu được quy định tại Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT;

+ Chúng nhận bảo hành của nhà sản xuất và Bên bán.

*** Đối với xe được sản xuất, lắp ráp trong nước:**

+ Thông báo giao hàng, Bảng liệt kê chi tiết hàng hóa.

+ Chúng chỉ bảo hành của Nhà sản xuất và Bên bán;

+ Bản kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa của cơ quan chức năng Nhà nước Việt Nam.

+ Hóa đơn do Bộ tài chính phát hành hoặc được cơ quan quản lý chức năng Nhà nước cấp phép lưu hành, chứng từ đã nộp thuế do cơ quan chức năng phát hành (nếu có).

+ Các tài liệu được quy định tại Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT.

** Ngoài ra: Đối với hàng hóa cần kiểm định, phê duyệt mẫu, Kiểm định về đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, PCCC (nếu có quy định yêu cầu kỹ thuật)...: cần bổ sung thêm các Hồ sơ kiểm định, phê duyệt mẫu (chung cho cả 2 trường hợp ở trên).*

- Các tài liệu nói trên phải được gửi tới Chủ đầu tư chậm nhất tối thiểu là 01 tuần trước khi hàng đến kho của Chủ đầu tư, nếu không nhận được Chủ đầu tư sẽ không nhận hàng, Nhà thầu sẽ chịu các chi phí phát sinh.

- Chủ đầu tư có quyền từ chối tiếp nhận hàng hoá nếu các tài liệu do Nhà thầu cung cấp không phù hợp với các quy định của hợp đồng mà không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào khác.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư bất kỳ sự thay đổi nào so với nội dung trong Hợp đồng và chỉ ra sự thay đổi đó để Chủ đầu tư xem xét.

- Nhà thầu thực hiện các thủ tục để xe đủ điều kiện lăn bánh đưa vào vận hành: đóng Phí trước bạ, đăng ký biển số, thủ tục đăng kiểm, phí đường bộ, kiểm định an toàn thiết bị nâng...

Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

*** Nghĩa vụ giao hàng của Nhà thầu:**

	<p>(a) Nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ giao hàng của mình phù hợp với Biểu giá và Tiến độ giao hàng. Việc giao hàng chỉ được coi là hoàn thành khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả hàng hóa theo hợp đồng, bao gồm cả phụ tùng, phụ kiện đi theo hàng hóa được giao đủ cho Chủ đầu tư; và những hàng hóa được giao này phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của chúng trong hợp đồng. - Tất cả các tài liệu thương mại và tài liệu kỹ thuật được yêu cầu được giao đầy đủ cho Chủ đầu tư trong thời gian cho phép và các tài liệu này phải đáp ứng các yêu cầu quy định trong hợp đồng. <p>(b) Nhà thầu phải cử đại diện có mặt tại kho hàng (hoặc địa điểm dự án) để phối hợp với Chủ đầu tư và Cơ quan kiểm tra mở và kiểm tra thông tin chi tiết của lô hàng. Các báo cáo kiểm tra (tại cảng/sân bay hoặc kho hàng/trạm) sẽ là cơ sở để yêu cầu bồi thường hàng hóa nhập khẩu.</p> <p>(c) Giao hàng không đầy đủ cũng sẽ được coi là giao hàng muộn. Chủ đầu tư sẽ có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo điều khoản 22 của ĐKC.</p> <p>(d) Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận toàn bộ lô hàng đã giao tại kho của Chủ đầu tư hoặc công trình của Dự án trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng từ vận chuyển so với yêu cầu của hợp đồng không đầy đủ và/hoặc sai khác hoặc - Các chứng từ vận chuyển không phù hợp với hàng hoá đã giao hoặc - Nhà thầu đã đệ trình các tài liệu kỹ thuật không đầy đủ cho bất kỳ hàng hóa vận chuyển nào theo quy định trong hợp đồng. <p>Khi Chủ đầu tư từ chối nhận hàng đã giao do bất kỳ hành vi vi phạm nào của Nhà thầu đối với các Điều khoản nêu trên, tất cả các tổn thất do hậu quả hoặc/và chi phí do hành động này của Nhà thầu sẽ do Nhà thầu chịu.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: Được phép Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm

	<p>thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<p>E-ĐKC 13.1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% giá trị Hợp đồng (trước thuế GTGT), theo hình thức chuyển khoản, nhà thầu chịu phí chuyển tiền, trong vòng 14 ngày khi nhà thầu xuất trình đủ các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị tạm ứng. + Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng (theo Mẫu số 18 Chương VIII - E-HSMT hoặc mẫu khác được chủ đầu tư chấp thuận). + Bảo lãnh tạm ứng: Bảo lãnh tiền tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (Theo Mẫu số 19 Chương VIII - E-HSMT hoặc mẫu khác được chủ đầu tư chấp thuận) với giá trị tương ứng giá trị tạm ứng và có hiệu lực từ khi phát hành cho đến thời gian sau ít nhất 30 ngày so với thời điểm dự kiến thu hồi hết tạm ứng - Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 30 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Chủ đầu tư muộn nhất trước thời điểm hết hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng 21 ngày. Nếu Nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả. - Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định. + Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.

	<p>+ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Nhà thầu có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Nhà thầu có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <p>- Hoàn trả tiền tạm ứng: Tiền tạm ứng được thu hồi trong lần thanh toán đầu tiên.</p>
<p>E-ĐKC 14.2</p>	<p>- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản, Nhà thầu chịu phí chuyển tiền.</p> <p>- Thanh toán khi giao hàng:</p> <p>Sau khi Nhà thầu giao hàng, cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ và hoàn thành các thủ tục để xe đủ điều kiện lăn bánh đưa vào vận hành như đã quy định tại E-ĐKC 9, được Chủ đầu tư nghiệm thu. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị lô hàng (đã khấu trừ tiền tạm ứng), 100% thuế VAT trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ 01 bản gốc và 05 bản chụp các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu. - Hồ sơ chứng từ quy định tại E-ĐKC 9. - Biên bản kiểm nghiệm hàng hóa của PTC3. - Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. - Hóa đơn do bộ tài chính phát hành hoặc được cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước cấp phép lưu hành. - Các hồ sơ giấy tờ liên quan đảm bảo xe đủ điều kiện lăn bánh đưa vào sử dụng. - Bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng phát hành, có giá trị tương ứng 5% giá trị hợp đồng. - Phiếu giá thanh toán theo quy định. - Biên bản thanh lý hợp đồng. <p><i>(Nhà thầu cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của tài liệu, cam kết miễn hoàn toàn trách nhiệm</i></p>

	<i>và đền bù các thiệt hại liên quan xảy ra do tài liệu không chính xác, pháp lý cho Chủ đầu tư).</i>
E-ĐKC 15.2	Quyền: Thực hiện cam kết bản quyền theo Yêu cầu kỹ thuật Chương V của HSMT.
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Theo quy định của nhà sản xuất đảm bảo xe được giao đến địa điểm cuối cùng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Chương V.
E-ĐKC 19	<p>Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu trách nhiệm mua bảo hiểm với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng giá trị hàng hóa từ "kho" tới "kho" trên cơ sở "tất cả các rủi ro" ngoại trừ rủi ro chiến tranh hoặc đình công.</p> <p>Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc đảm bảo an toàn lao động cho cán bộ, nhân viên của mình trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Nhà thầu có trách nhiệm yêu cầu, đôn đốc và phối hợp với tổ chức bảo hiểm để hoàn tất việc bồi thường cho Chủ đầu tư toàn bộ giá trị hàng hóa được bảo hiểm trong thời gian 30 ngày.</p>
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Bảng văn bản nếu có yêu cầu.
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm do Chủ đầu tư chỉ định. - Hàng hóa qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc

	<p>tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.</p> <p>- Chi phí liên quan đến việc vận hành, kiểm tra, thử nghiệm thiết bị do nhà thầu chịu.</p>
E-ĐKC 21.2	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Theo yêu cầu quy định tại chương V của E-HSMT này.</p>
E-ĐKC 22	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không giao hàng hoặc cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 01%/tuần (giá trị phần hợp đồng bị vi phạm) cho 04 tuần đầu tiên và 4%/tuần (giá trị phần hợp đồng bị vi phạm) cho mỗi tuần chậm trễ tiếp theo cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8% (giá trị phần hợp đồng bị vi phạm). Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC. Nếu hàng giao chậm là phụ kiện của thiết bị thì giá trị tính phạt là giá trị của thiết bị. Chậm từ 4 ngày trở lên, kể cả ngày nghỉ và ngày lễ, được tính là 1 tuần.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>+ Ngoài mức phạt theo thỏa thuận nêu trên, Nhà thầu còn phải bồi thường các thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) trong trường hợp do chậm trễ cung cấp hàng hóa, do các sai sót, do hành vi vi phạm hợp đồng của Nhà thầu dẫn đến thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) về người và tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng, bảo hành hàng hóa. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p> <p>+ Ngoài mức phạt/bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng nêu trên, Chủ đầu tư cảnh cáo nhà thầu bằng văn bản làm cơ sở để đánh giá uy tín của nhà thầu thông qua tiến độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT. Đồng thời, Tập đoàn điện lực Việt Nam sẽ phê duyệt kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu để làm cơ sở đánh giá uy tín nhà thầu. Nhà</p>

	<p>thầu truy cập mục văn bản pháp quy Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu thầu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tại địa chỉ http://dauthau.evn.com.vn để nắm bắt được các thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quy định của EVN khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng và cập nhật kết quả đánh giá. • Quy định của EVN về việc áp dụng kết quả đánh giá. <p>- Yêu cầu về phạt do Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo thời gian quy định trong hợp đồng: Không áp dụng.</p>
<p>E-ĐKC 23.3</p>	<p>Thời hạn bảo hành là: Toàn bộ hàng hoá phải được cam kết bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, nhưng tối thiểu phải ít nhất là 36 tháng hoặc 100.000 km (tùy điều kiện nào đến trước) đối với xe cơ sở và ít nhất là 12 tháng đối với thiết bị nâng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Thời gian bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi khắc phục xong các sai sót do lỗi của Nhà thầu.</p> <p>- Mức tiền cam kết bảo hành công trình: Nhà thầu có trách nhiệm nộp bảo đảm bảo hành cho công trình với giá trị là 05% (năm phần trăm) giá trị hợp đồng.</p> <p>- Hình thức bảo hành: Thư bảo lãnh bảo hành (<i>Phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang được phát hành bởi ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam</i>).</p> <p>- Bảo lãnh bảo hành: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu, bàn giao và được Chủ đầu tư chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu.</p> <p>- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ hàng hóa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p> <p>- Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại trong thời gian bảo hành thì Nhà thầu phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Chủ đầu tư muộn</p>

	<p>nhất trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm nêu trên mà Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai bên thống nhất sử dụng mẫu Phiếu bảo hành Vật tư thiết bị (VTTB) do EVNNPT ban hành tại Văn bản số 1237/EVNNPT-PC ngày 10/04/2018. - Trong thời hạn bảo hành, Nhà thầu phải có trách nhiệm kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng hàng hóa định kỳ theo quy định. Trong trường hợp hàng hóa bị hỏng hóc, sự cố không do lỗi vận hành, Nhà thầu phải có trách nhiệm khắc phục sửa chữa, cung cấp và thay thế trong thời gian sớm nhất. - Ngoài thời hạn bảo hành, nếu thiết bị bị hỏng hóc, sự cố, Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp cùng với Chủ đầu tư cũng như đơn vị quản lý vận hành kiểm tra, khắc phục sửa chữa ngay khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trong thời gian sớm nhất. - Nhà thầu/nhà sản xuất phải có trách nhiệm giải quyết, xử lý các khiếm khuyết và hỏng hóc của hàng hóa do lỗi của nhà sản xuất sau khi hết bảo hành. Nếu nhà thầu/nhà sản xuất không kịp thời khắc phục, sửa chữa khiếm khuyết hay hỏng hóc của hàng hóa bên mua có quyền tạm dừng mua chủng loại hàng hóa đó. <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Theo E-ĐKC 1.11.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1- Đối với xe cơ sở: Nhà thầu phải có cam kết thực theo quy định của Hãng sản xuất, cung cấp xe. 2- Đối với thiết bị nâng: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: <ul style="list-style-type: none"> + Khi kiểm tra, nghiệm thu cũng như trong quá trình lắp đặt vận hành, nếu hàng hoá không phù hợp về mặt kỹ thuật hoặc chất lượng không đảm bảo thì Bên A thông báo cho Bên B bằng văn bản để Bên B có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời, nhưng không muộn hơn 15 ngày kể từ khi Bên B nhận được thông báo của Bên A. + Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời hạn bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B, Chủ đầu tư phải thông báo ngay cho Nhà thầu bằng văn bản. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên

A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này. Thời gian thực hiện:

+ Đối với hàng hóa được xác định có thể xử lý tại công trường: Nhà thầu phải tiến hành thay thế hoặc sửa chữa trong thời gian không quá 45 ngày kể từ ngày Bên A đề nghị xử lý tồn tại bằng văn bản;

+ Đối với hàng hóa được xác định không thể xử lý tại công trường: Nhà thầu phải tiến hành thay thế hoặc sửa chữa trong thời gian không quá 120 ngày kể từ ngày Bên A đề nghị xử lý tồn tại bằng văn bản;

Sau khi đã nhận được thông báo của Chủ đầu tư, nếu Nhà thầu cố tình trì hoãn hoặc không sửa chữa và/hoặc thay thế những hàng hoá có khuyết tật trong thời gian quy định nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện hoặc có thể tiến hành việc sửa chữa đó (nếu được), Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này, với rủi ro và chi phí của Nhà thầu mà không có ảnh hưởng đến bất cứ nghĩa vụ hay quyền lợi của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu. Nếu không Bên A sẽ đơn phương tịch thu bảo lãnh bảo hành hoặc yêu cầu Ngân hàng thanh toán chi phí bảo hành mà không cần đưa ra bất cứ lý do gì. Khi đó Bên A sẽ có thư cảnh cáo/phê bình Bên B và có quyền tạm dừng mua chủng loại vật tư, thiết bị đó.

Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận;

Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

Khi kết thúc bảo hành, Bên B lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi Bên A. Bên A có trách nhiệm xác nhận hoàn thành bảo hành cung cấp vật tư thiết bị. Bên A mời Đơn vị quản

	<p>lý vận hành tham gia xác nhận hoàn thành bảo hành cung cấp VTTB.</p> <p>Trong trường hợp Bên A hoặc đơn vị quản lý vận hành chưa chấp nhận Bên B hoàn thành việc bảo hành công trình thì Bên A phải làm việc với Bên B để thống nhất các nội dung, thời gian khắc phục các tồn tại đó. Đồng thời gia hạn thời gian bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại nêu trên. Sau khi các tồn tại được giải quyết, Bên B sẽ thực hiện lại thủ tục yêu cầu xác nhận hoàn thành việc bảo hành. Đồng thời Bên A thực hiện các thủ tục giải tỏa bảo lãnh bảo hành cho Bên B.</p> <p>Đánh giá chất lượng VTTB trong giai đoạn vận hành: Công khai trong HSMT để nhà thầu tham dự thầu biết các VTTB sau khi được mua sắm, lắp đặt trên lưới sẽ tiếp tục được đánh giá chất lượng theo quy định của EVN trong quá trình vận hành, bao gồm cả giai đoạn bảo hành và sau bảo hành.</p>
<p>E-ĐKC 27.7 (d)</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>